

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐỀ	Số: 172... ngày: 11/1/2020
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: [Signature]
	Phòng: [Signature]
Sào	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/EKD/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221.3974.482

Fax: 0221.3974.483

E-mail: info@s-eikodo.vn

Mã số doanh nghiệp (Mã số thuế): 0900902466

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 75/2018/ATTP-CNĐK

Ngày Cấp: 14/12/2018

Nơi cấp: Chi cục vệ sinh ATTP tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Kẹo Đường đen hạt điều

2. Thành phần:

- Mạch nha, đường đen (16.55%), hạt điều (16.55%), đường, bơ, hương đường đen giống tự nhiên (0.24%), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Kẹo được bao gói đơn chiếc bằng màng PET12/ CPP25 và được đóng gói vào túi PET12/ CPP40 đảm bảo an toàn vệ sinh theo QCVN 12-1:2011/ BYT.

- Khối lượng tịnh: 100 g/ túi sản phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu Công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3974 482

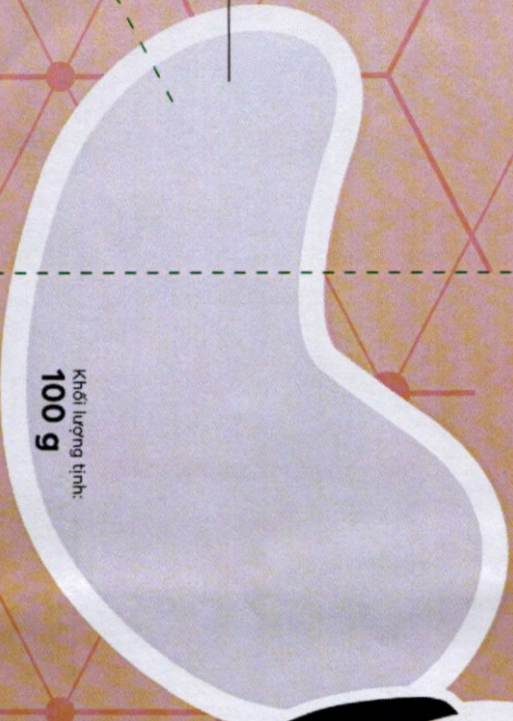
Fax : 0221 3974 483

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(Có đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)



Hở màng này ko phủ mở



Khối lượng tịnh:
100 g

Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn Eikodo Nhật Bản
本製品は日本の鈴木栄光堂の品質基準に従って製造されています。

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa



COOP
Select
Kẹo Đường Đen Hạt Điều
CASHEW BLACK SUGAR CANDY
黒糖カシューナッツキャンデー

Thành phần:
Mạch nha, đường đen (16,55%), hạt điều (16,55%), đường bơ, hương đường đen giống tự nhiên (0,24%), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

Hương dền bảo quản:
Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thông thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp.

Hương dền tự dùng:
Ăn ngay sau khi mở túi.

Thông tin cảnh báo:
- Sản phẩm có chứa hạt điều, bơ (sản phẩm chế biến từ sữa).
- Không sử dụng sản phẩm có màu, mùi lạ, quá hạn sử dụng ghi trên nhãn sản phẩm.
- Không dùng đối với người có tình trạng mất cân bằng đường huyết hoặc dị ứng với các thành phần trong sản phẩm.

NSX, HSD - Xem trên bao bì sản phẩm.

Sản xuất đặc quyền cho:
LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH (SAIGON CO-OP)
Địa chỉ: 199 - 205 Nguyễn Thái Học, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 3920 5733 - FAX: (028) 3838 9250

Chịu trách nhiệm về hàng hóa và sản xuất tại:
CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM
Địa chỉ: Lô đất số 7-2, Khu công nghiệp Thống Long II, Phường Dị Sĩ, Thị xã Mỹ Hòa Hưng, Yên, Việt Nam.
Theo công bố số 22/EKĐ/2020
Sản xuất tại Việt Nam

55mm



Thành phần: Mạch nha, đường đen (16,55 %), hạt điều (16,55 %), đường, bơ, hương đường đen giống tự nhiên (0,24 %), muối, chất nhũ hóa (INS 471).

Select

Kẹo Đường Đen Hạt Điều
CASHEW BLACK SUGAR CANDY

Ăn ngay sau khi mở túi. Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Không sử dụng sản phẩm có màu, mùi lạ hoặc hết hạn sử dụng.

NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.

Sản xuất tại Việt Nam

Chịu trách nhiệm về hàng hóa và sản xuất tại: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sĩ, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Theo công bố số: 22/EKD/2020

10mm

16mm

33mm

16mm

10mm

85mm

L1



Số: 5724/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

BẢN SAO

1. Tên mẫu: Kẹo đường đen hạt điều
2. Mã số mẫu: 03201681/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên túi 100 g - Số lượng: 1
NSX: 11/12/2019 - HSD: 10/12/2020; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 19/03/2020
7. Thời gian thử nghiệm: 19/03/2020 - 31/03/2020
8. Nơi gửi mẫu: Công Ty TNHH EIKODO Việt Nam
Địa chỉ: Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sử
Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>Salmonella</i>	/25g	ISO 6579-1:2017	KPH
9.2*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3	<i>S. aureus</i>	CFU/g	Ref. TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	<i>Cl. perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	<i>B. cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.6*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.8*	Tổng số bào tử nấm mốc-men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.9*	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	NIFC.02.M.06	82,8
9.10*	Hàm lượng Đường khử	g/100g	NIFC.02.M.11	1,22
9.11*	Hàm lượng Đường tổng	g/100g	NIFC.02.M.11	66,9
9.12*	Độ ẩm	g/100g	TCVN 4069:2009	1,31
9.13*	Hàm lượng Tro	g/100g	TCVN 4070:2009	0,83
9.14	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	448
9.15*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,019 mg/kg)
9.16*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,012 mg/kg)
9.17*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,026
9.18*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)
9.19*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS



SGS

Report N°: 20042201C5

Page N°: 1/2

BẢN SAO

Ho Chi Minh City, Date: April 22, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 22/04/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO. FDL20/04366-1
Đơn hàng: FDL20/04366-1

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **LÒ ĐÁT SỐ J-2, KHU CÔNG NGHIỆP THĂNG LONG II, PHƯỜNG DỊ SỬ, THỊ XÃ MỸ HẠO, TỈNH HUNG YÊN**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description Mô tả mẫu	: CANDY : Kẹo
Number of sample Số lượng mẫu	: 01 sample : 01 mẫu
Sample characterisation/ condition Tình trạng mẫu	: Sample (approx. 400g) in plastic bag : Mẫu (khoảng 400g) chứa trong túi nhựa
Client's reference Chú thích của khách hàng	: KẸO ĐƯỜNG ĐEN HẠT ĐIỀU
Date sample(s) received Ngày nhận mẫu	: April 17, 2020 : 17/04/2020
Testing period Thời gian thử nghiệm	: April 17 – April 22, 2020 : 17/04/2020 – 22/04/2020
Test requested Yêu cầu thử nghiệm	: As applicant's requirement. : Theo yêu cầu của khách hàng
Test result Kết quả kiểm nghiệm	: Please refer to the next page(s) : Vui lòng tham khảo trang sau



SGS Vietnam Ltd

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 8, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot III/24, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh
Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2
IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 - (84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/certificate/authenticateCertificate.jsp>.



SGS

Report N°: 20042201C5

Page N°: 2/2

DETAIL TEST RESULT(S) KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
Reducing sugar (as glucose) Đường khử (quy về glucoza)	Luff-Schoorl Method (A)	20.08 LOD = 0.2	g/100g

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) are designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

CHỨNG THỰC BẢO CHỨNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày 08-05-2020
[Handwritten signature]

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
 Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
 Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
 Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Châu



SGS Vietnam Ltd
 198 Nguyen Thi Minh Khai St, Ward 6, Dist 6, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory, Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory, Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 (84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921
 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
 This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law. The authenticity of this document may be verified at <https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty TNHH Eikodo Việt Nam

Địa chỉ: Lô đất J-2, KCN Thăng Long II, xã Dị Sử, Huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213974482

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bao gói sẵn

Hưng Yên, ngày 14 tháng 12 năm 2018

CHI CỤC TRƯỞNG



Số cấp: 75 / 2018 / ATTP - CNĐK

Có hiệu lực đến ngày 14 tháng 12 năm 2021

CÔNG CHỨNG VIÊN

Nam Sơn Chi Xuân

Đỗ Mạnh Hùng



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0900902466

BẢN SAO

Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 12 năm 2014

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 12 tháng 12 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EIKODO VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: EKD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lô đất số J-2, Khu công nghiệp Thăng Long II, Phường Dị Sĩ, Thị xã Mỹ Hòa, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0221 3974482

Fax: 0221 3974483

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 69.502.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ năm trăm lẻ hai triệu đồng

Tương đương 3.120.000 đô la Mỹ

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: SUZUKI EIKODO CO.,LTD

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2000-01-013754

Ngày cấp: 28/07/1933 Nơi cấp: Sở Tư pháp Gifu, Nhật Bản

Địa chỉ trụ sở chính: 50 Tawaramachi Ogaki Gifu, Nhật Bản

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: FUKUNAGA ATSUHIRO

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/06/1974

Dân tộc: Quốc tịch:

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

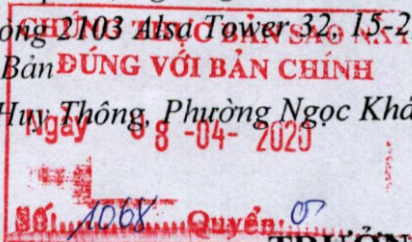
Số giấy chứng thực cá nhân: TK3565968

Ngày cấp: 13/12/2010

Nơi cấp: Bộ ngoại giao Nhật Bản

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2103 Alsa Tower 32, 15-2, Motogo2, thành phố Kawaguchi, tỉnh Saitama, Nhật Bản

Chỗ ở hiện tại: Số 86, đường Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN

Nguyễn Thị Chiếu
Đỗ Thị Tâm



BỘ Y TẾ

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thân Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam

Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

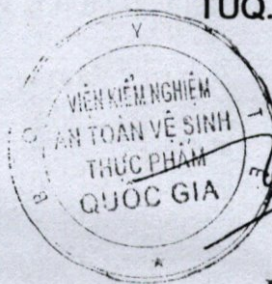
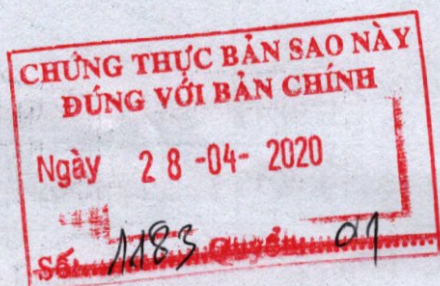
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.20*	Hàm lượng Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.21	Cảm quan	-	NIFC.05.M.199	Viên kẹo cứng hình tròn có xen kẽ các hạt điều đã say, kích thước các viên kẹo tương đối đồng đều, màu nâu, vị ngọt vừa phải, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - là giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2020

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



PHỤ TRÁCH KHOA
 ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
 TS. Lê Thị Phương Thảo



CÔNG CHỨNG VIÊN
 Trần Thị Thanh Phương

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định